

1/ Cháu Trương Thị H - Sinh năm: 2002 - Địa chỉ: Xóm 7, xã Th, huyện N,
Thanh Hóa - Vắng mặt;

2/ Anh Trương Văn T - Sinh năm: 1968 - Địa chỉ: Xóm 7, xã Th, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt;

3/ Chị Mai Thị Th - Sinh năm: 1981 - Địa chỉ: Khu làng nghề thị trấn N, Thanh Hóa - Vắng mặt.

4/ Anh Trịnh Xuân Th - Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Khu làng nghề thị trấn N, Thanh Hóa - Vắng mặt.

5/ Anh Mai Văn B - Sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Xóm 6, xã T, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu Trương Thị H: Chị Trịnh Thị U - Sinh năm: 1970 - Địa chỉ: Xóm 7, xã Th, huyện N, Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/10/2017, Phạm Văn K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, dung tích 100cm³, biển kiểm soát 36M9- 5589, của bố đẻ là ông Phạm Văn Th, điều khiển từ nhà đến thị trấn Nga Sơn. Khi đi đến đường liên xã Nga Thanh đi thị trấn Nga Sơn (bờ nam sông Hưng Long) đoạn đường thuộc địa phận xóm 2 – xã Nga Yên – Nga Sơn – Thanh Hóa, thấy đường vắng người K điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ cao. Do đoạn đường cong, không làm chủ được tốc độ, K đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của mình. Xe mô tô đâm vào xe đạp do bà Mai Thị C, sinh năm 1949, trú tại xóm 4 – xã Th - huyện N – Thanh Hóa điều khiển đi ngược chiều.

Hậu quả: Bà Mai Thị C và Phạm Văn K bị thương, xe mô tô và xe đạp hư hỏng. Bà C và K được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn cấp cứu, song do bị thương nặng nên bà C đã tử vong trên đường đi đến bệnh viện, còn K điều trị đến ngày 07/11/2017 thì ra viện.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tạm giữ một xe mô tô nhãn hiệu Super Dream BKS 36M9 – 5589; số khung: HA08016Y068998; số máy: HA08E0919022, xe bị biến dạng hư hỏng; một xe đạp hiệu thống nhất, màu xanh, xe bị biến dạng, hư hỏng.

Tại kết luận giám định số 2304/GDPY-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết của bà Mai Thị C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết xây xước da, rách da, bầm tím tại: đầu mặt, vai lưng phải, tay trái, chân trái.

Gãy xương gò má trái; gãy xương hàm trên hai bên; gãy xương hàm dưới hai bên; gãy răng số 1, 2 hàm dưới bên trái; gãy cung trước xương sườn số 02,03,04 bên trái; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái; gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái; bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh hai bên; tụ máu màng mềm.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Gia đình bà Mai Thị C đã chi phí thuê xe đưa thi thể bà C từ Bệnh viện về nhà và tổ chức mai táng cho bà C hết 30.000.000 đồng gồm: Xe từ bệnh viện về nhà 1.000.000đ; quan tài, quần áo, vải vóc 7.000.000đ; phong rạp, bàn ghế 6.000.000đ; chè, thuốc, câu đối 1.000.000đ; thực phẩm 10.000.000đ; công thợ kèn trống 2.000.000đ và chi phí lễ 03 ngày theo phong tục địa phương 3.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Văn T con trai bà C yêu cầu K phải bồi thường tổng cộng là 80.000.000đ gồm chi phí mai táng bà C 30.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 20.000.000đ; bồi thường tính mạng là 30.000.000đ. K và gia đình đã tự nguyện bồi thường được 50.000.000đ. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu phải bồi thường tiếp số tiền là 30.000.000đ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream BKS 36M9 – 5589 ông Phạm Văn Th cho K mượn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho ông Th; chiếc xe đạp hiệu thông nhất, màu xanh của bà C Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho gia đình bị hại. Hai chiếc xe hư hỏng song ông Th và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 02/CT-VKSNS-HS ngày 29/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999; khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt Phạm Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Hai bên đã thỏa thuận việc bồi thường, tại phiên tòa đại diện bên bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Khoảng 18 giờ ngày 29/10/2017, Phạm Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M9- 5589 lưu thông trên đường liên xã Nga Thanh đi thị trấn Nga Sơn với tốc độ cao. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xóm 2 – xã Nga Yên – Nga Sơn – Thanh Hóa do đường cong không làm chủ được tốc

độ, K điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định (lấn sang trái đường) đã vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, đâm vào xe đạp do bà Mai Thị C điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả, bà Mai Thị C bị thương nặng, sau đó tử vong.

Tại kết luận giám định số 2304/GDPY-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết của bà Mai Thị C như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết xây xước da, rách da, bầm tím tại: đầu mặt, vai lưng phải, tay trái, chân trái. Gãy xương gò má trái; gãy xương hàm trên hai bên; gãy xương hàm dưới hai bên; gãy răng số 1, 2 hàm dưới bên trái; gãy cung trước xương sườn số 02,03,04 bên trái; gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái; gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái; bầm dập, tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh hai bên; tụ máu màng mềm. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Hành vi đó của bị cáo Phạm Văn K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo Phạm Văn K nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lỗi của bị cáo là vô ý. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo K đã nhờ người dân xem xét tình trạng thương tích của bà C khi đưa đi cấp cứu. Sau đó, bị cáo đã tác động gia đình bước đầu tự nguyện bồi thường cho thân nhân bà C số tiền 50.000.000đ và đại diện hợp pháp của người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ TNHS này được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của bà C, gây thiệt hại về sức khỏe của bị cáo, làm hư hỏng tài sản, hậu quả xảy ra là nghiêm trọng. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh đối với bị cáo theo quy định của BLHS để răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Văn K, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Mai Thị C đã chết), anh Nguyễn Văn T là con đẻ của bà C. Sau khi bà C chết do hành vi trái pháp luật của bị cáo K gây nên, anh T và thân nhân bà lo mai táng và chôn cất bà C theo phong tục tập quán ở địa phương. Anh T yêu cầu bị cáo K phải bồi thường khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng bà C và một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của bà C, tổng số tiền là 80.000.000đ. Bị cáo K đã bồi thường trước được 50.000.000đ, còn lại 30.000.000đ anh T yêu cầu K phải bồi thường tiếp; chiếc xe đạp của bà C bị hư hỏng, anh T không yêu cầu bị cáo K bồi thường. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh T là có căn

cứ: Ngày 13/3/2018, anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xem xét cũng như tại phiên tòa hôm nay với nội dung: Anh T đã thống nhất với bị cáo và gia đình bị cáo toàn bộ phần bồi thường thiệt hại do bị cáo gây nên và đề nghị HĐXX không xem xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, nên HĐXX miễn xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Th có ý kiến đề nghị: Ông cho Phạm Văn K mượn xe mô tô BKS 36M9- 5589 tham gia giao thông gây tai nạn làm cho bà Mai Thị C chết và làm hư hỏng xe của ông. Do K không có tài sản riêng để bồi thường, K đã tác động ông bồi thường trước cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ. Vì vậy, ông không yêu cầu K phải bồi thường tiền sửa chữa xe máy bị hư hỏng và cũng không yêu cầu K phải hoàn trả lại số tiền mà ông đã bồi thường trước cho người thân thích của gia đình bà Mai Thị C, nên HĐXX miễn xét.

Chiếc xe mô tô BKS 36M9- 5589 và xe đạp hiệu thống nhất, màu xanh của bà C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho ông Th, cho gia đình bị hại theo đúng quy định của pháp luật, nên miễn xét.

[4] HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trưởng hợp người được xử tù nhưng cho hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phạm Văn Th có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyên

